

Số: /BTNMT-MT  
V/v hướng dẫn quy định pháp luật  
về bảo vệ môi trường

*Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2023*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 1422/STNMT-CCMT ngày 28/4/2023 về việc hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Sau khi nghiên cứu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Đối với các ý kiến liên quan đến Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và đăng ký môi trường:

- Theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật Bảo vệ môi trường, đăng ký môi trường là việc chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước các nội dung liên quan đến xả chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Đây không phải là thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Theo đó, trường hợp chủ dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường thì tự thực hiện việc đăng ký theo nội dung quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, không phải thực hiện thẩm định đăng ký này.

Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt và thực hiện các quy định khác theo Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hết hiệu lực kể từ ngày giấy phép môi trường đã được cấp có hiệu lực. Tuy nhiên, Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường không quy định đăng ký môi trường sẽ thay thế quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi chủ dự án hoặc cơ sở đăng ký môi trường theo quy định.

- Theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường, UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Đối với ý kiến liên quan đến trách nhiệm thực hiện quan trắc môi trường định kỳ:

Khoản 1 và khoản 4 Điều 156 Luật Ban hành văn bản pháp luật quy định cụ thể như sau: “1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.”; “4. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.”

Việc quy định đối tượng phải quan trắc môi trường được quy định cụ thể tại Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và không có quy định hiệu lực trở về trước. Theo đó, các dự án, cơ sở có yêu cầu quan trắc môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực, nay không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ thì không phải thực hiện chương trình quan trắc môi trường này.

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi quý Sở nghiên cứu, thực hiện bảo đảm đúng quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân (để báo cáo);
- Vụ trưởng Nguyễn Hưng Thịnh (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;
- Lưu VT.AT

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ MÔI TRƯỜNG  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Quang**